

Bản án số: 60/2023/HS-PT

Ngày: 31 – 8 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Linh Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Trần Linh Đ, Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Linh Đ (Tên gọi khác: Mai Đình), sinh năm 1985 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Ngô Kim L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: vào năm 2019 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” và “Xâm hại sức khỏe của người khác”, năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị

tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. Phan Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Lưu Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

3. Đỗ Văn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng N và bà Nguyễn Thị A; tiền án: không; tiền sự: ngày 21 tháng 5 năm 2022 bị Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tham gia đánh bạc trái phép; bị tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

4. Trần Vũ L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Dương Thị P; có vợ và 01 con; tiền sự: ngày 18 tháng 8 năm 2022 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án: không; nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ ngày 28 tháng 9 năm 2022 đến ngày 07 tháng 10 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

5. Nguyễn Tấn Vũ L, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1982 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: số 344, đường Q, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn R và bà Lê Thị

H; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. *(Có mặt)*

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Trần Văn N, Trần Văn P và Nguyễn Thạch V không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 các bị cáo Đỗ Văn P, Phan Văn T, Nguyễn Tấn Vũ L, Trần Văn P, Trần Văn N và Trần Vũ L đi đến nhà của bị cáo Trần Linh Đ thuộc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến nhà bị cáo Đ thì bị cáo Đ rủ ra sau chòi lá nhà của bị cáo Đ chơi lắc bầu cua ăn tiền và mang theo dụng cụ gồm: chiếu, dụng cụ dùng để làm cái lắc bầu; cùng lúc này có bị cáo Nguyễn Thạch V cũng đến tham gia.

Các bị cáo thỏa thuận bị cáo Đ làm nhà cái, cá cược với hình thức lắc bầu cua thắng thua với nhau bằng tiền, mỗi tụ đặt thấp nhất là 50.000đ, cao nhất không quá 300.000đ, tham gia chơi lắc bầu cua ăn tiền khoảng từ 7 đến 8 lượt thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 12.100.000đ; 03 hộp xộp bầu cua, sáu mặt, mỗi mặt có in hình bầu, cua, nai, cá, gà, tôm; 01 mảnh giấy có in hình bầu, cua, nai, cá, gà, tôm; 01 cái thau bằng kim loại màu trắng; 01 cái nắp thau bằng kim loại màu trắng cùng với các vật chứng khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Linh Đ, Nguyễn Thạch V, Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L, Trần Văn P, Nguyễn Tấn Vũ L và Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Linh Đ 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Vũ L 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 đến ngày 07 tháng 10 năm 2022.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Vũ L 09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21 tháng 2 năm 2023.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thạch V 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thạch Vũ cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 28, 30 tháng 6; ngày 3, 4 tháng 7 năm 2023 các bị cáo Trần Linh Đ, Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Tấn Vũ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Linh Đ rút toàn bộ kháng cáo; Các bị cáo khác giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Linh Đ rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Vũ L hình phạt cấp sơ thẩm tuyên 09 tháng tù là phù hợp, bị cáo có nhân thân xấu và bị cáo không có cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Phan Văn T và Đỗ Thanh P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có cung cấp tình tiết mới là ông Ngoại là người có công theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Vũ L có căn cứ để xác định sử dụng 350.000đ để đánh bạc, không phải 50.000đ như cấp sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức hình phạt đối với bị cáo L là quá nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Đỗ Thanh P và Nguyễn Tấn Vũ L với mỗi bị cáo giảm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận: vào ngày 26 tháng 9 năm 2022 các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép với hình thức lắc bầu cua, được thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Trần Linh Đ thuộc ấp Bình Thạnh, xã Vĩnh Phú Tây, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc là 12.100.000đ. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc

như sau: Trần Linh Đ 8.000.000đ, Phan Văn T 2.300.000đ, Đỗ Văn P, 900.000đ, Trần Vũ L 300.000đ, Nguyễn Tấn Vũ L tham gia đánh bạc thua 300.000đ và khi bắt quả tang để lại chiếu bạc 500.000đ nên số tiền dùng vào việc đánh bạc là 350.000đ, Nguyễn Thạch V 450.000đ, Trần Văn P 100.000đ, Trần Văn N 250.000đ. Cho nên việc cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Vào ngày 03 tháng 7 năm 2023 bị cáo Trần Linh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần bị cáo rút kháng cáo và bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến phần kháng cáo của bị cáo đã rút phát sinh hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Mặc dù từng bị cáo tham gia đánh bạc có số tiền khác nhau nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên khi xem xét từng người, thì Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tính chất, mức độ và số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Đối với bị cáo Phan Văn T và Đỗ Văn P mặc dù có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (có ông Ngoại là người có công); nhưng số tiền mà bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 2.300.000đ, chỉ thấp hơn bị cáo Đ; còn bị cáo Ph có nhân thân xấu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn oanh co đối với hành vi bị phạt hành chính, mặc dù bị cáo đã nhận quyết định xử phạt và đóng phạt nhưng bị cáo lại không nhận hành vi vi phạm của mình. Mặc dù, các bị cáo T và P có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không làm thay đổi tính chất và mức độ hành vi phạm tội so với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo và đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát về việc giảm nhẹ hình phạt, mà giữ nguyên hình phạt đối với bản án sơ thẩm đã áp dụng.

- Đối với bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo Nguyễn Tấn Vũ L bị bắt theo quyết định truy nã và hiện nay bị cáo đã chấp hành hình phạt hơn 06 tháng. Đồng thời, quyết định mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo đã phù hợp với quy định, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vũ L về việc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, mà chấp nhận đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát mà giữ nguyên hình phạt đối với bản án sơ thẩm đã áp dụng; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Vũ L và đề xuất Đại diện Viện kiểm sát về việc giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Vũ L, mà giữ nguyên hình phạt đối với bản án sơ thẩm đã áp dụng.

[4] Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc chênh lệch so với số tiền thu giữ tại chiếu bạc nhưng cấp sơ thẩm chỉ nhận định số tiền tại chiếu bạc để quyết định hình phạt là không phù hợp với quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên việc chênh lệch này là không lớn và chỉ cần rút kinh nghiệm.

[5] Buộc các bị cáo Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, với mỗi bị cáo là 200.000đ. Bị cáo Trần Linh Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Linh Đ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo Đ kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo các bị cáo **Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L**.

3. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4. Tuyên bố các bị cáo **Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L** phạm tội “**Đánh bạc**”.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vũ L 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 đến ngày 07 tháng 10 năm 2022.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Vũ L 09 (Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21 tháng 2 năm 2023.

9. Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Phan Văn T, Đỗ Văn P, Trần Vũ L và Nguyễn Tấn Vũ L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, với mỗi bị cáo là 200.000đ.

- Bị cáo Trần Linh Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

10. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn